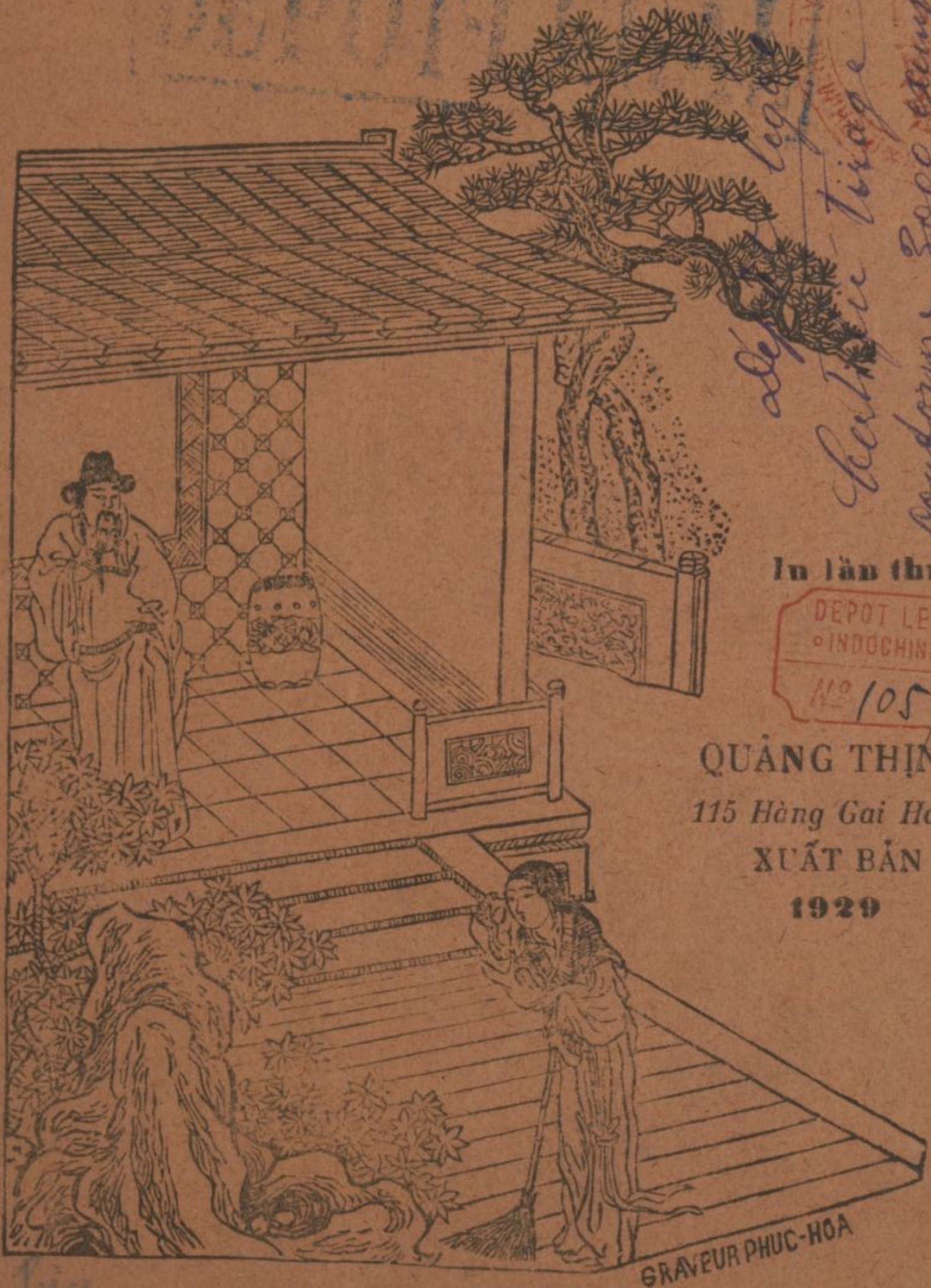


8^e Pièce
INDO-CHINOIS
861

女 孤 香 月
NGUYỆT - HƯƠNG CÔ - NỮ



*Depot Legal
Carte Tirage
conforme 2000 exemplaires.
Hanoi, le 8 avril 1929
P. Le...
G. Le...*

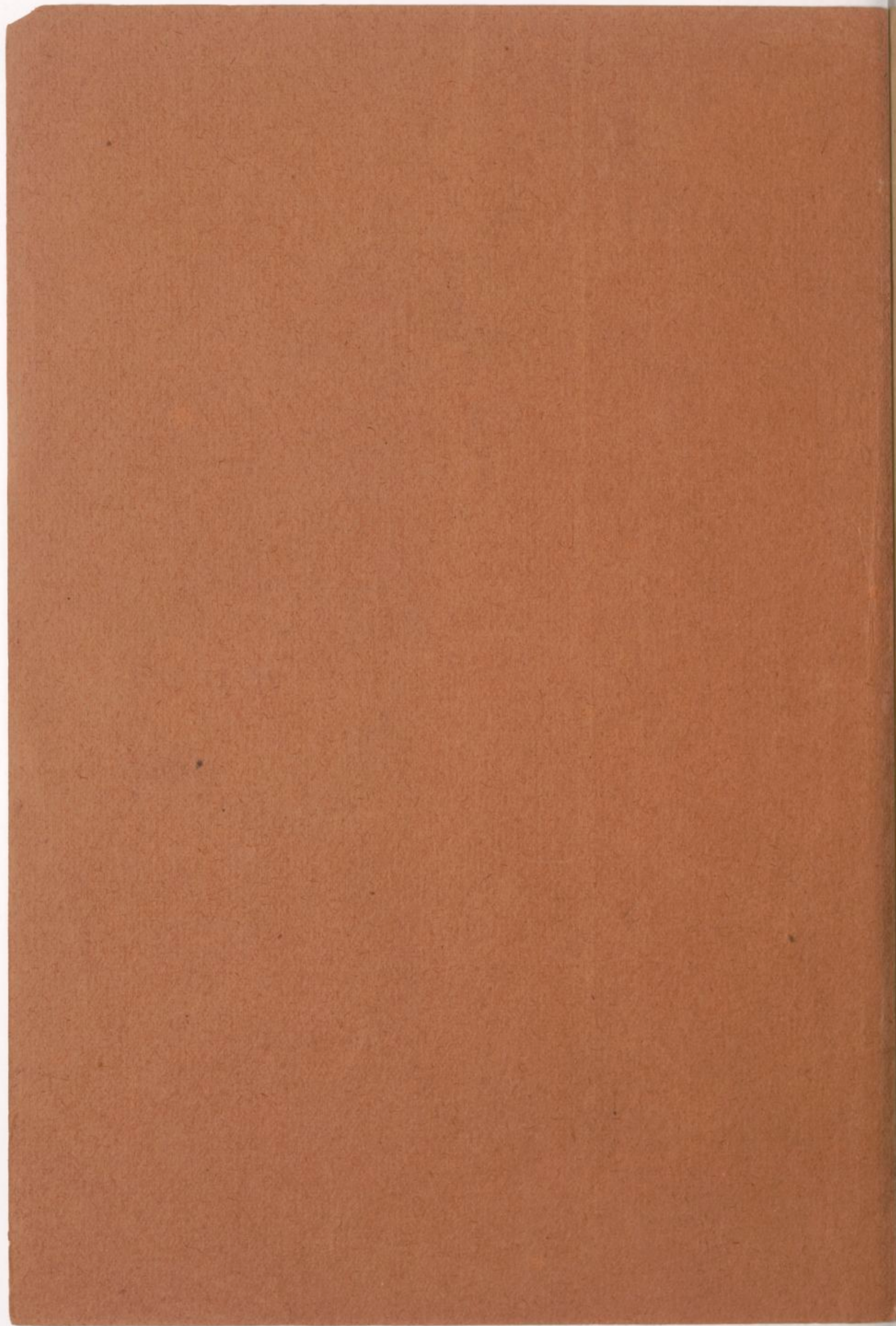
In lần thứ nhất

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N^o 10571

QUẢNG THỊNH
115 Hàng Gai Hanoi
XUẤT BẢN
1929

GRAVEUR PHUC-HOA

*Tác
8^e Indochine
861*
IMP. T. N. MẠI-DU-LÂN SUCC. — HANOI



NGUYỆT - HU'ÔNG
CÔ NỮ'



NGUYỄN-TÂY-ÔNG

1971

CÔNG-ĐỒ

NGUYỆT-HƯƠNG CÔ NỮ

*Phong trần tự thửa còn thơ,
Ơn trời dun dũa, tóc tơ vẹn tròn.*

Đời Nam-đường, tại đất Giang-Châu, huyện Đức-hóa, có ông Tri-huyện tên là Thạch-Bích, người nhân đức thanh liêm, đã ngoài bốn mươi tuổi, vợ mất sớm để lại một gái tên gọi Nguyệt-Hương. Nàng năm ấy đã lên tám tuổi. Nhà không nuôi tôi tớ, duy chỉ có nuôi một hầu gái là Dưỡng-Nương để sớm khuya chăm chút cho Nguyệt Hương mà thôi.

Thường thường hễ khi rảnh việc quan, ông Thạch-Bích dạy con học hành; còn gặp khi chiều trời mát mẻ Nguyệt-Hương cùng con Dưỡng-Nương đánh cờ, đọc sách đá cầu. Lắm khi ông Thạch-Bích đứng xem và chỉ dạy.

Một hôm con Dưỡng-Nương đá quả cầu chẳng may sa xuống hang sâu chừng hơn ba thước, vừa muốn nhảy xuống để nhặt lên, ông Thạch-Bích ngăn lại không cho, và hỏi nàng Nguyệt Hương rằng :

« Con có cách gì không phải xuống hang mà lấy được quả cầu lên không ? »

Nàng đứng ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi vui mừng mà bảo con Dưỡng-Nương đi xách nước đổ xuống hang, nước đổ đến đâu, cầu lên đến đấy, ông Thạch-Bích khắp khởi trong lòng rằng con mình có trí...

Nói về ông Thạch-Bích trấn nhậm ở huyện Đức-hóa chưa được hai năm, chẳng dè một đêm kia, tai họa thành linh, kho lương bị cháy mất hơn hai nghìn斛 lúa. Nhân vì thửa ấy đang thời ly loạn, nên giá gạo rất cao, vả lại quân lương là việc hệ trọng, nên triều Nam-Đường đã có luật pháp : « Hễ phủ huyện nào mà làm hao hụt lương từ ba trăm斛 giở lên thì phải tội sử tử »

Nhân vì ông Thạch-Bích làm quan rất thanh liêm, nên các quan trong triều ai cũng có lòng thương mến

bèn dâng sớ tâu rằng vì tai biến mà cứu ông. Vua tha chém nhưng cách chức, và bắt ông phải thường thêm một nghìn rưởi lạng bạc nữa.

Ông Thạch-Bích bán hết gia tài sự nghiệp mà đền vẫn chưa đủ nữa, quan phủ bắt giam tại ngục nên rầu rĩ mà thác; còn nàng Nguyệt-Hương cùng con Dưỡng-Nương cũng bị quan truyền giấy đem bán lấy tiền mà thường cho đủ số.

Nguyên ở trong huyện ấy có một người tên là Giã-Xương, năm trước có người vu cáo, bị trọng tội phải án tử, còn giam tại ngục, may được ông Thạch-Bích từ khi đến trấn nhậm tra rõ tình oan, bèn ra ân tha cho Giã-Xương. Từ đấy Giã-Xương mang ơn mà không biết lấy gì báo đáp, tuy đi buôn bán sa sới mà vẫn hằng lo lắng kiếm cách để đền ơn. Bữa kia, đi buôn mới về, nghe tin ông Thạch-Bích chết, liền vội vã chạy lại ôm thây ông mà khóc lóc thảm thê, rồi về nhà lo tìm nơi đất cát cùng tầm liệm, tổng táng ông rất là chu đáo.

Khi ấy Giã-Xương nghe quan dạy bán con Dưỡng-Nương và nàng Nguyệt-Hương tám mươi lạng bạc, chẳng tiếc tiền liền mua hai người ấy.

Về nhà gọi vợ ra chỉ nàng Nguyệt-Hương mà bảo :

« Nàng này là con quan Thạch-tướng-Công là ân nhân của ta đây ! Bấy lâu ao ước mà chưa gặp, nay gặp dịp mệnh phải vì lòng ta mà nuôi dưỡng cho tử tế. Nếu hỏi thăm có kẻ nào thân thích thì sẽ giao lại, nhược bằng không có ai thì phải chờ khi khôn nhớn, lựa chốn vừa lứa phải đôi, mà lo bề đôi bạn cho nàng. Còn phần con Dưỡng-Nương thì để theo hầu nàng Nguyệt-Hương cho có bạn ».

Tuy Giã-Xương dặn vợ mọi điều ; nhưng thấy chồng trọng đãi hai nàng ấy thì đem lòng ghen ghét, nên cũng chẳng y theo lời dạy, duy không dám nói ra.

Giã-Xương đi buôn thường thường vẫn gửi lụa là về

để nàng Nguyệt-Hương may quần áo ; khi nào về lại hỏi nàng xem vợ mình đối đãi với nàng ra sao, nên mẹ Giã-Xương thấy thế lại càng thêm tức giận. Từ đấy về sau, hễ chồng đi khỏi thì bắt Dưỡng-Nương ở theo bọn tôi đòi mà sai khiến.

Một lần Giã-Xương đi buôn mới về, bước đến sân thấy Dưỡng-Nương xách nước quét nhà thì không cho làm, và một khi bắt gặp Dưỡng-Nương bưng cơm cho nàng Nguyệt-Hương chẳng có mâm bàn gì hết duy có bát cơm, đĩa dưa, thì nổi giận dùng dùng gọi vợ bảo rằng :

« Ta có nhà đây mà mẹ còn khắc bạc chừng này, nếu ta ra khỏi ngõ, mẹ ăn ở với người ta ra thế nào ? »

Từ đấy về sau, Giã-Xương giao cho một người ở đi chợ dọn cơm riêng cho hai nàng, còn mình thì hơn một năm cũng không đi buôn bán.

Mẹ Giã-Xương thấy thế vờ thay hình đổi tính, giả mặt hiền lành, ăn ở hết lòng tử tế với nàng Nguyệt-Hương.

Nàng Nguyệt-Hương ở đấy thấm thoát đã được năm năm, Giã-Xương thấy nàng đã khôn nhớn mới lo tìm nơi tơ tóc cho nàng. Nhân vì chưa có nơi xứng đáng, lại thấy vợ cải tính nên lại muốn đi buôn. Khi sửa soạn ra đi, gọi vợ mà dặn rằng :

« Ta đi rồi, mẹ ở nhà phải ăn ở cho hết lòng tử tế, Thạch tướng-công khi xưa cứu mình khỏi chết, ơn ấy nặng là bao ! Nếu mẹ còn ở theo tính cũ, mà hắt hủi Thạch tiểu-thư và khỗ-khắc con Dưỡng-Nương thì khi ta về mẹ chớ bảo ta là người tệ bạc. »

Giận dò đầu đấy, Giã-Xương quảy gánh ra đi.

Mẹ Giã-Xương tuy vâng vâng dạ dạ nghe theo, nhưng khi chồng đi rồi lại chừng nào tạt ấy, hắt hủi Thạch tiểu-thư hơn trước. Con Dưỡng-Nương bắt ra ngoài sai khiến theo phận tôi đòi, thồi cơm nấu nước... Nàng Nguyệt-Hương thì không cho ngủ trong phòng bắt ra ngoài dọn dẹp, bao nhiêu đồ đạc trong phòng nàng, mẹ thu và thu vén đem về phòng mình cả, Nàng Nguyệt-Hương ôm

lòng mà chịu, chẳng dám thở than, dẫu thấp giời cao, nổi mình thì lại để mình biết thôi!

Ngày qua tháng lại, Giã-Xương ra đi đã được ba trăng; một hôm gửi tờ lụa về cho nàng Nguyệt-Hương, và một bức thư cho vợ dặn dò phải trọng đãi nàng. Mụ Giã-Xương xem thư xong nghĩ rằng:

«Chồng mình thì đối đãi với nàng kính cẩn, còn mình thì bạc bẽo, tất khi nào chồng mình về cũng sinh sự lôi thôi, chi bằng bây giờ ta bán đứt hai đứa đi, chồng về tất cũng mừng chứ một lần mà thôi »

Nghĩ thế, bèn sai đứa ở sang làng bên cạnh mời mụ Nha-Bà đến nói chuyện. Nha-Bà sang, mụ Giã-xương chào hỏi song, nói rằng:

« Nhà tôi trước có nuôi hai đứa hầu gái, nay tôi muốn bán mà lấy vốn lại bà có dúp được không ? »

Nha-Bà nói: « Nay quan huyện sở tại có người con gái sắp gả cho con quan huyện Đức-An, họ Cao. Đã sắm đủ cả, duy còn thiếu một đứa tùy tùng có dặn tôi nếu gặp ai thì mua hộ, vậy chẳng hay bà định giá bao nhiêu ? »

Mụ Giã-Xương nói: « Con bé tôi mua 50 lạng, con nhớn 30 lạng, bây giờ tôi lại xin bà cho đủ vốn. »

Nha-Bà nói: « Con bé tôi về thừa cùng quan huyện thế nào sau sẽ hay, còn con nhớn, tôi muốn xin cho cháu tôi, độ 15 lạng liệu có được không ?

Mụ Giã-Xương nói: « Thôi ông bà khó nhọc đem mỗi mà bán giùm, tôi xin biếu bà 10 lạng, thế là con nhớn lấy bà 20 lạng. » Nha-Bà yên lòng cáo từ lui về.

Nguyên quan huyện sở tại là Chung-ly-Nghĩa, có sinh một gái tên là Thoại-Chi, xuân sanh sắp sí, định gả cho con quan huyện Đức-An. Gần ngày cưới chỉ còn thiếu kẻ tùy tùng. Nha-Bà được tin ấy về thừa lại, quan huyện bằng lòng giao tiền cho Nha-Bà để đi đón Nguyệt-Hương.

Khi nói chuyện mua bán, mụ Giã-Xương chẳng hề cho nàng Nguyệt-Hương biết, nay việc đến thành linh, thấy

bảo nàng đi, không biết đi đâu, chỉ đành ôm lòng, rơi nước mắt mà đi theo người...

Đến nơi Nguyệt-Hương vào lạy quan huyện, sau lạy phu nhân cùng nàng Thoại-Chi. Phu-nhân hỏi tên nàng. Nàng đáp : « Tên Nguyệt-Hương. »

Phu-nhân nói : « Hai chữ Nguyệt-Hương cũng không cần sửa đổi. » Song bảo nàng vào hầu con mình !..

Mụ Nha-Bà giắt nàng Nguyệt-Hương đến dinh quan huyện, song xuôi liền trở lại nhà nói chuyện với cháu là Triệu-Nhị, rồi cùng sang nhà mụ Giã-Xương. Đến nơi thấy con Dưỡng-Nương đang khóc lóc dưới bếp, hai mụ phải hết sức khuyên lơn, bảo sửa soạn để làm lễ rước về.

Nói về nàng Nguyệt-Hương từ khi đến dinh quan huyện, phải theo bốn phận tôi đòi : sớm đun nước quét nhà, chiều dọn vườn sửa cảnh. Một hôm quan huyện sửa soạn ra khách, vừa đi tới, thấy nàng Nguyệt-Hương đứng ở sân, tay cầm chổi, trông xuống đất mà khóc. Quan huyện lấy làm lạ, bước đến gần thấy cái hang, chẳng rõ ý gì, bèn hỏi nàng Nguyệt-Hương. Nàng không dám nói, quan huyện hỏi đòi ba lần nàng mới thưa rằng :

« Nhớ khi xưa tôi có đá cầu ở chốn này, quả cầu lọt vào hang ấy, cha tôi hỏi làm thế nào mà lấy được cầu tôi đồ nước đầy, quả cầu nổi lên, cha tôi khen có trí, nay trông thấy cảnh, thấy hang thì sót, nhớ đến cha thì sầu, xin ông chớ chấp. »

Quan huyện nghe nói thất kinh, liền hỏi :

« Cha mi tên họ là gì, lúc nhỏ sao ở chốn này, nói thật cho ta nghe thử. »

Nguyệt-Hương thưa : « Cha tôi họ Thạch tên Bích sáu năm về trước cũng làm huyện lệnh tại đây, nhân vì làm cháy kho vua, bị cách chức, cha tôi buồn rầu mà thác, quan dạy bán tôi và con hầu Dưỡng-Nương lấy tiền để bồi thường. May lại gặp người

Giã-Xương khi xưa bị án oan, nhờ cha tôi cứu thoát mới mua tôi về được sáu năm nay, người chồng thì hết lòng tử tế, còn vợ chẳng được hiền từ, nên khi người Giã-Xương đi buôn, vợ ở nhà bán tôi đi, cảnh như thế, tình thì như thế, tôi thừa thật chẳng nhời nào giấu diếm. »

Chung tri-huyện nghe rõ đầu đuôi, tưởng đến chữ : **« thố tử hồ bi, vật thương kỳ loại, »** cũng phải động lòng rơi lệ. Tự nghĩ : ta với Thạch tướng-công cùng làm huyện doãn như nhau, ta may người rui, vị chưng tai nạn nên con người ta ra thân hèn hạ như thế này. Đã không biết thì thôi, chứ nay trời khiến cho nàng vào đây, chẳng phò trì thì đối với kẻ khuất người còn lòng ta cũng chẳng được yên. Nghĩ vậy liền cho mời phu-nhân ra thuật hết đầu đuôi câu chuyện.

Phu-nhân nói : « Nếu vậy thì nàng là con ông Huyện trước ta há coi như tử tất hay sao ? »

Chung tri-huyện nói : « Vậy từ nay chớ nên để Nguyệt-Hương hầu hạ, cho kết chị em với Thoại-chi rồi tôi có cách liệu sau »

Nói rồi, viết thơ sai người đem sang cho Cao tri-huyện. Cao tri-huyện xem thơ mới hay rằng xin đình việc hôn-nhân.

Thơ rằng :

« Định đôi gả lứa, tuy là lòng mẹ cha, nhưng mà bỏ
« mình lập người, mới thực là bực cao mình xa sét.
« Mới đây tôi có mua con tỳ-nữ là Nguyệt-Hương, nhân
« thấy cử chỉ khác thường, hình dung sinh đẹp ; tôi lấy
« làm lạ, gạn hỏi duyên do mới hay nàng là con gái
« quan tiền nhậm tri huyện họ Thạch. Người làm quan
« liêm chính, rui bị cháy kho lương, bị cách chức nên
« sầu mà tạ thế. Con gái bị quan trên bán. Thiển nghĩ :
« người cũng như mình, con người cũng như con mình
« vả Nguyệt-Hương tuổi đã cập kê, không những nên
« sai bảo, mà lại cũng không nên gả con tôi trước. Nay

« tôi muốn lo chọn rể cho nàng, việc linh lang xin
« đình qua ngày khác. Kính lời thật, xin xét tình ».

Chung Lý-Nghĩa kính thư.

Cao tri-huyện xem song, nghĩ rằng :

Việc này là việc nghĩa, không lẽ ta làm ngo. Viết
thơ đáp lại rằng :

« Loan phụng sánh vai, tuy có giai kỳ, nhưng chồn
« thổ thương nhau, há không đồng chí.

« Thân ông đã dùng con gái đồng liêu mà làm con
« gái mình. Tôi đây lại chẳng biết lấy lòng dâu-gia
« mà làm lòng mình hay sao ?

« Nàng Nguyệt-Hương là con quan liêm chính, thì
« chẳng then con nhà thế phiệt, vậy thân ông hãy gả
« nàng cho con tôi, còn linh-ái mai sau để đá vàng
« chốn khác.

« Ấy điều lưỡng tiện. tôn ông nghĩ sao ? »

Cao-Nguyên kính thư.

Chung tri huyện xem thơ song, cười và nói rằng :

« Cao-công muốn cưới con gái mồ côi, tuy là việc
nghĩa, nhưng con gái ta đã hứa gả cho người, nay cải
lại sao cho phải lẽ ».

Bèn viết thơ đáp lại rằng :

« Cưới con gái mồ côi, tuy là việc cao tình, nhưng
« bỏ dâu định đặt rồi, e không nhằm chính lý.
« Vả con tôi với con ngài chưa phụng sánh với loan,
« nhưng cũng đá vàng khắng khít, nay con ngài bỏ
« vợ mà cưới vợ, e trái lẽ xưa, mà con tôi có
« chồng lại lấy chồng, sợ sai đạo cũ.

Lời ngay phản thật, ngài sét rõ tình. »

Cao tri-huyện xem thơ than rằng : « Ta không nghĩ
chín, nghe Chung tri-huyện nói đây thật rất nên hồ then
nay ta có việc lưỡng toàn vậy để ta tính xem sao ? » Bèn
viết thơ lại rằng :

« Đem con đổi con, ý tôi mến nghĩa còn sơ, bỏ vợ

« cưới vợ, lời ngài luận lẽ rất phải. Nay thằng con thứ
« của tôi là Cao-Thăng tuổi đã 17, chưa định nơi nào,
« vậy thì lệnh ái cưới cho con nhớn, còn Thạch-Nữ cưới
« cho con thứ. Súng đôi vừa lứa, nghìn năm kết tóc se
« tơ, sống thác có nhau, hai cặp vợ chồng ân ái. Tôi
« tính cưới một lần cho tiện việc, còn đồ nữ trang chẳng
kể ít nhiều.

Tôn-ông nghĩ sao, vậy xin cho biết »

Chung tri-huyện xem thơ mừng lắm, bèn thuật lại cho
phu-nhân nghe, rồi chia đồ nữ trang cho Nguyệt-Hương
một nửa. Đến ngày, bên giai sắm sanh hai kiệu, đàn ca
nhạc trời sang bên gái để đón hai vị tân-nhân, Thoại-Chi
và Nguyệt-Hương cúi đầu về nhà chồng. Hai họ vui mừng
khôn siết.

Chung tri-huyện gả con vừa được 3 ngày, thì một đêm
nằm chiêm bao thấy vị quan áo mũ chỉnh tề đến trước
mặt vái mà thưa rằng :

« Tôi là cha Nguyệt-Hương, tên là Thạch-Bích, thừa
sinh thời làm tri-huyện tại đây, chẳng may bị cháy kho
lương, bồi thường không đủ, rầu rĩ mà bỏ mình Thượng
đế xét thương, phong tôi làm bản huyện thành-hoàng
nay con gái tôi nhờ ông cứu giúp, khỏi chốn lầm than,
ơn đức rất to, nên tôi tâu cùng Thượng-Đế, sét sỏ ông
không có con trai, thấy ông làm điều nghĩa ấy nên
cho ông một trai để mai phòng hậu tự. Còn quan
Cao tri-huyện cũng là người nhân đức thì sống lâu giàu
bền, con các quan cao lộc cả. » Nói rồi xá mà đi
Chung tri-huyện vội vàng đứng giậy đáp lễ chẳng dè
vương phải vạt áo, ngã xuống. Giật mình tỉnh giậy
mới hay là giấc chiêm bao. Tến sáng cho mời phu-
nhân mà thuật lại, rồi cùng đến miếu thành-hoàng,
giao cho ông đạo-sĩ ở đều 100 lạng bạc dầy phải sửa
sang lại miếu cho tử tế, mà khắc bia hiệu dụ cho
lê dân.

Năm ấy Chung-lý-phu-Nhân đã ngoài bốn mươi tuổi lại có thai sinh được 1 trai đặt tên là Thiện - Tứ. Sau Chung-lý-Nghĩa đầu Tống, làm quan đến chức Long-đồ, giai là Thiện-Tứ cũng làm đại Tống Trạng nguyên.

Hai con của Cao-Công là Cao-Đang và Cao-Thăng cũng làm đến bậc Công-khanh đời Tống.

Nay nói về Giã-Xương khi buôn bán trở về, không thấy Thạch-tiểu-Thư và Dưỡng-Nương, hỏi ra duyên cớ thì mắng vợ đến điều. Sau nghe Chung-Công đã nhận Nguyệt-Hương làm con lại gả cho con Cao-Công, liền đem 20 lạng bạc mà chuộc cho Dưỡng-Nương đem dâng cho Thạch-tiểu-Thư. Chẳng ngờ Triệu-Nhị với Dưỡng-Nương, vợ chồng ân ái chẳng nở lìa nhau, tình nguyện giết nhau đi ở hết.

Giã-Xương giết vợ chồng Dưỡng-Nương đến huyện Đức-An mà bẩm với Cao-Công. Cao-Công sét rõ nguyên do bèn thâu nạp cả vợ chồng Dưỡng-Nương rồi lấy bạc vàng mà đáp ơn Giã-Xương, Giã-Xương nhất nhất chối từ.

Giã Xương về nhà nghĩ giận người bất nhân, giận người thất đức cắt giây tình nghĩa, mà sóng gió, phong trần, mà bề khơi đất biếc, thu cửa thu nhà, mà quây gió ra đi...

NGHÊ-THÁI-THU

Bạc tiền mờ ám lòng người,

Khen Nghê-thái-Thú biết đời trắng đen.

Triều nhà Minh, năm Vĩnh-Lạc, tại tỉnh Bắc-Trực phủ Thuận-Thiến, huyện Hương-Hà có quan Thái-thú tên là Thiện-Kế. Khi Thiện-Kế khôn nhớn thành gia-thất rồi, bà Trần-thị phu-nhân tạ thế. Ông Nghê-thái-Thú đã 70 tuổi nên chí sĩ. Tuy già cả, nhưng việc nhà vẫn xem sét một mình. Thiện-Kế thấy cha già, xin thay mặt mà quản xuất trong ngoài, ông Nghê-thái-Thú không cho, nên thường năm cứ đến tháng 10 ông vẫn đi nhận lúa lấy.

Ngày kia ông nhân khi rảnh việc, dạo chơi vườn ruộng sẩy gặp một người con gái sinh tốt đi với một bà già ngồi trên bờ suối giặt áo. Đứng xem hồi lâu, đem lòng thương mến, mới sai một đứa gia-đình linh lợi theo đến nhà mà hỏi như có chồng con thì thôi, bằng chưa thì xin cưới, tổn thiệt bao nhiêu không ngại.

Nàng con gái ấy họ Mai, cha Tú-tài, mẹ chết sớm ; sớm khuya cùng bà ngoại, ngày tháng cháo với rau, tuổi hai chín, chưa có nơi nào ghé mặt bắn chim sanh.

Đứa gia-đình của ông Nghê-thái-Thú hỏi căn nguyên đã rõ ràng, về thuật lại cho chủ hay, Ông Nghê-thái-Thú rất mừng, cậy người nói với bà cháu, hai bà cháu bằng lòng. Việc xong, ông Thái-Thú ở con mình ngăn trở nên sửa soạn lễ vật, cưới tại trại riêng. Cách ba ngày mới thuê kiệu rước nàng về nhà cho con cùng dâu ra mắt, cả nhà nhớn nhỏ cùng ra lạy mừng. Nghê thái-thú lấy tiền bạc, lụa là ra phân thưởng cho tôi tớ. Ai ai cũng đều mừng duy có vợ chồng Thiện-Kế không bằng lòng chê cha là « Nhân lão tâm bất lão » Ông Nghê thái-thú biết song chẳng muốn nói ra. Còn nàng Mai-thị tinh nét hiền hòa, trên dưới đều thương, ước độ vài tháng, nàng đã có thai song chẳng cho ai hay, chỉ

có thái-thú biết nữa mà thôi. Lần hồi ngày tháng như thoi, Mai-thị dùng kỳ mãn nguyệt, sinh được một giai giữa ngày mừng chín tháng chín nên đặt tên là Trùng-Dương.

Đến ngày 11 nhằm ngày sinh nhật của Nghê-thái-thú, thái-thú cho dọn tiệc một là mừng lễ thọ, hai là mừng sinh con giai. Bà con họ hàng đến mừng đông chật nhà ai ai cũng đều khen có phúc.

Thiện-Kế thấy mẹ ghẻ sinh con giai, giận lắm. Ông Nghê thái-thú biết con mình hỗn hào song để bụng mà thôi.

Sang năm sau, Trùng-Dương đã đầy tuổi, thân quyến đến mừng, Thiện-Kế chẳng chịu tiếp rước ai, ông Thái-thú biết ý con, cứ ra tiếp đãi một mình. Cách vài năm Trùng-Dương lên năm tuổi, thấy anh tên là Thiện-Kế, thái-thú đổi tên Trùng-Dương là Thiện-Thuật. Đã nhớn, nên định cho đi học, nhân dịp có rước thầy về dạy cháu nội, nên cũng đem Thiện-Thuật vào học chung với cháu cho tiện việc. Ai ngờ Thiện-Kế không chịu, thấy Trùng-Dương cải tên là Thiện-Thuật cùng theo mình đồng bàn, cùng con mình học chung, thường thường gọi nhau bằng chú cháu, sợ quen miệng, bèn đem con về học thầy khác, dối rằng con mình có bệnh. Ban đầu ông Thái-thú tưởng thật sau mới rõ bụng con ugỗ nghịch, nổi giận mà đến hỏi tội Thiện-Kế chẳng ngờ vấp chân, đầu va xuống đất nằm bất tỉnh. Nàng Mai-thị vội vàng đỡ lên giường thì chẳng biết gì. Rước thầy chạy thuốc, hết sức mới tỉnh lại. Bệnh già một ngày một tăng. Hai mẹ con Mai-Thị lo sợ, than khóc đêm ngày.

Thiện-Kế nghe cha đau đến thẳm, thấy cha bệnh nặng cố ý mắng mỏ tờ thầy để chọc thêm tức giận, Nghê-thái-thú thấy bệnh một ngày một nặng, gần kề miệng lỗ biết mình không thể sống, mới cho đòi Thiện-Kế đến bên giường rồi đem sổ sách biên chép ruộng đất tiền của ra chỉ cho Thiện-Kế và bảo rằng:

« Cha chết ! con nay cũng khôn khôn rồi, còn em con nhỏ dại vậy con phải quản xuất lấy sự nghiệp. Chừng em con khôn khôn, con phải lo dôi bạn cho nó và chia cho nó một ít đất, với ít ruộng cho nó làm ăn tháng ngày kiếm lần nuôi miệng với người ta khỏi đều đói rách thì thôi ! »

Thiện-Kế xem song mình bạch mừng rỡ vô cùng, liền ôm sổ sách đi ra.

Khi Thiện-Kế ra khỏi, nàng Mai-thị chỉ con, khóc mà nói rằng : « Sự nghiệp ông giao hết cho con khôn rồi, còn mẹ con tôi đây, lấy gì mà nuôi miệng ? »

Nghê-thái-thú nói : « Tôi xem Thiện-Kế không phải con người lương thiện, chia sự nghiệp cho đều thì tất nó lo mưu mà hại đến mẹ con nàng. »

Mai-thị khóc mà nói : « Tuy vậy song lời xưa có nói : con chẳng luận là lớn bé, nếu chia sản nghiệp mà không đều, thì chi cho người ngoài dị nghị cười chê. »

Nghê-thái-thú nói : « Tôi chẳng biết làm sao ? Nay nàng tuổi còn nhỏ, vậy thì nhân tôi còn sống đây, nên đem Thiện-Thuật mà giao cho Thiện-Kế trông nom. Tôi thác đi rồi hoặc một năm, hoặc nửa năm, thì nàng cũng nên xuất giá mà tìm chốn khác nương thân, chớ ở đây làm gì cho nó hà hiếp »

Mai-Thị nói : « Ông nói sao vậy, tôi đây là con nhà gia giáo cũng biết câu (tùng nhất nhi chung) gái trinh chẳng có hai chồng, một ngựa một yên tôi quyết không bán rẻ câu trinh-tiết cho người đời mai mỉa. Tôi đã có con rồi, há tôi lại bỏ nó mà lấy chồng khác hay sao ? »

Nghê thái-thú nói : « Nàng lập chí thủ tiết chọn đời du ? Mai-Thị liền thề thốt nặng lời. Nghê thái-thú thấy vậy nói rằng : « Nếu nàng có chí như vậy, lo chi không có của dưỡng thân ? — Nói đoạn thò tay xuống dưới gối lấy ra một cuốn giấy mà trao cho Mai-Thị, Mai-Thị tưởng là bộ

sổ gia-tài, xem lại thì ra một bức tranh ngang 1 thước giải 3 thước, thì chẳng hiểu ý gì, nên hỏi lại Nghê thái-thú.

Nghê thái-thú nói : « Ấy là bức tranh hành lạc đồ của tôi, trong có việc màu nhiệm, nàng cất lại kỹ càng, chớ cho ai biết. Chờ khi nào Thiện-Thuật khôn nhớn lên, nếu Thiện-Kế mà không đoái hoài đến nó, thì nàng hãy nhân nhục cho qua ngày. Chừng nào có quan hiền minh đến nhậm tại đây, thì nàng đem bức tranh này cáo tố nhờ người suy xét cho mình, tự khắc mẹ con nàng có tiền mà chi dụng. »

Cách đêm sau, Thái-thú qua đời, năm ấy đã 76 tuổi.

Nói về Thiện-Kế từ được bộ sổ gia-tài, thì ngày ngày cứ đi kiểm điểm thóc lúa ruộng vườn, chứ không hề thăm viếng đến cha. Thái-thú tắt hơi rồi, Mai-thị cho đi gọi, vợ chồng mới đến mà khóc cầm chừng. Quan quách đã sẵn trước sẵn sàng, Mai-thị mới sai người tầm liệm rồi mẹ con dái hiếu cư tang.

Ma chay xong, Thiện-Kế đến lục soát tung bưng trong phòng Mai-thị, xem hòm này, xem tủ khác sợ lúc sinh thời ông Nghê-thái-thú có chôn vàng bạc riêng chẳng ! Mai-Thị là người tinh ý e Thiện-Kế lục thấy bức hành-lạc-đồ mà lấy mất, bèn mở hết hòm rương, bỏ cả quần áo đồ vật cho vợ chồng Thiện-Kế xem. Thiện-Kế thấy vậy mới hết hồ nghi, bèn bỏ ra về. Mai-thị thấy vậy, tủi phận hờn duyên, mà căm tức cho con người ác đức, mà sót sa cho số Văn-quân. Thiện-Thuật thấy mẹ khóc thì cũng khóc theo.

Qua được ít lâu, Thiện-Kế dọn nhà dọn cửa, quét trước quét sau, để lo cưới vợ cho con. Còn mẹ con nàng Mai-Thị bắt ra sau vườn, cho ba gian nhà nát để ở. Ngày ngày cho con A-huyền bưng cơm cho hai mẹ con dùng. Mai-Thị thấy vậy không tiện nên xin gạo mà thổi lấy, ngày đêm cực khổ, làm ăn kiếm tiền

để chi độ cho qua ngày đoạn tháng. Thiện-Thuật vẫn sớm khuya sang học thầy ở nơi gần xóm.

Vợ chồng Thiện Kế thường đến khuyên Mai-Thị cải giá, trăm năm đất đỏ, giữ một lòng tiết liệt làm chi ! Mai-Thị vẫn phải nhẫn nhục dầu cho Thiện-Kế độc ác chừng nào cũng không lẽ kiếm điều mà hại nàng cho được.....

Vớ câu nào mấy tí, ngày tháng có là bao ! quan âm vùn vụt, Thiện-Thuật chốc đã 14 tuổi. Mười bốn tuổi dầu mà nàng Mai-thị vẫn chưa hề cho Thiện-Thuật biết được tý gì việc trước e sau này có sinh đều trở ngại gì chẳng. Khôn thì nhớn, nhớn thì khôn, Thiện-Thuật nghe làng nước nói có hiểu biết việc nhà đôi chút.

Ngày kia Thiện-Thuật học về, đòi mẹ may cho cái áo lụa. Mai-Thị đáp : « Tiền không có lấy gì mà may ». Thiện-Thuật nói : Cha con xưa làm quan Thái-Thú, vị tất đã không có, vả lại chỉ sinh được 2 anh em con, anh con giàu có, một cái áo lụa không cho được hay sao ? Mẹ không tiền, để con xin anh con ». Vừa nói vừa quày quả ra đi, Mai-Thị vội vàng kéo lại, rơi lụy mà rằng : « Con cố học đi, phải cần mẫn siêng năng, vài năm nữa mẹ bán mình mà may cho con mặc. Hối mà để phiền lòng anh con, để chọc giận anh con, hối để làm gì ? »

Thiện-Thuật tuy không nói nhưng nghĩ thầm : Nhà ta nào phải không có gì ? Cửa trước vườn sâu, tiền dư gạo đủ, gia sản nghĩ chia đôi ra mới phải, sao mẹ ta không cải giá mà anh ta cũng chẳng đoái hoài, một tấm lụa không chịu cho ta, đợi mẹ ta bán mình là có làm sao ? Nghĩ vậy chờ khi vắng mẹ, lên sang nhà nhớn tìm anh. Thiện-Kế hỏi : « Đến làm gì ? » Thiện-Thuật đáp : « Tôi là con nhà trâm anh phát duyệt mà áo quần rách rưới, bị chúng bạn chê cười nên phải đến xin anh tấm lụa để may quần áo .»

Thiện-Kế đáp : « Muốn quần áo thì xin mẹ, xin gì ta ?

Thiện-Thuật đáp rằng : « Gia tài của cha, anh quản xuất, mẹ tôi không có mấy may, anh bảo về xin mẹ là sao ? »

Thiện-Kế nghe nói đến hai chữ gia tài giận mà nói to lên rằng : « Gia tài ! ai bảo mi hai chữ gia tài ! Mi đến đây đây xin quần áo hay xin gia tài ? Thiện-Thuật nói : « Gia tài cũng có ngày sẽ chia, bây giờ tối muốn xin quần áo mặc cho khỏi bị chê cười trước đã. » Thiện-Kế nói : « Đồ súc sinh, bạc trăm bạc nghìn của ta mi là em phải tùy ta. Còn chộc ta mẹ con mi tất không còn chốn nương thân » Thiện-Thuật nói : « Không còn chốn nương thân, để anh chiếm gia tài cho dễ phải không ? Vừa nói xong Thiện-Kế mặt đỏ bừng bừng sấn lại đánh vả tàn nhẫn, và mắng rằng : « Khua môi uốn lưỡi, sau thì chừa. »

Thiện-Thuật khóc chạy về nói với mẹ.

Mai-Thị bảo : « Con không nghe lời mẹ, nên mới đến nỗi này. » Song chẳng dám kêu ca.

Sáng hôm sau, Thiện-Kế cho mời bản tộc và mẹ con Mai-thị đến nhà, giở quyền gia sản ra, có mặt kẻ làng người nước, theo lời di chúc, thì mẹ con nàng Mai-Thị chỉ có mấy gian nhà nát ở sau vườn và 20 mẫu ruộng xấu, còn về phần của Thiện-Kế cả.

Nàng Mai-Thị an lòng mà nhận, xem ngày tốt để dọn nhà, về thấy nhà, cửa thưa, mưa dột, gạch nát phen không, cũng phải đành lòng. Thiện-Thuật thấy vậy nói rằng :

« Con đều là con, thì gia sản chia phải công bình, nay thế này ắt không phải bút tích của cha con. Mẹ đến quan mà phân lý. »

Mai-Thị thấy con nói vậy, cực chẳng đã phải đem việc tám năm về trước, nói cho con nghe và tiếp rằng : « Cha con bấy giờ thấy con còn nhỏ dại, e chia gia sản cho đều, tất anh con dùng độc kế để hại con. nên mới giao hết cho yên lòng nó ; chỉ giao cho mẹ một

bức hành lạc đồ, dặn mẹ giữ gìn cho cẩn thận, chờ đến khi có quan hiền minh, sẽ đem nhờ người tra xét. » Thiện-Thuật nói : « Vậy sao mẹ không nói sớm, bức tranh ở đâu, mẹ cho con xem thử ? »

Mai-Thị mở hòm lấy bức hành-lạc-đồ treo lên, Thiện-Thuật xem đi ngắm lại, thấy bức tranh có vẽ một ông cụ đầu râu tóc bạc, một tay ẩm con thơ, một tay chỉ xuống đất, chẳng hiểu ra làm sao, lại cuốn lại đem cất vào rương như cũ.....

Một ngày kia, Thiện-Thuật đi ngang qua miếu Quan-Thánh thấy thiên hạ đi lễ rất đông, kẻ này nói : nhờ quan huyện hiền minh mới tra được án này ; kẻ kia nói : nhờ quan huyện thanh liêm mới sử song lễ nợ. Thiện-Thuật bèn tất tả về nhà thuật lại cho mẹ nghe và nói rằng : « có quan huyện hiền minh, mẹ nên đem tranh đến mà thưa. »

Mai-Thị mừng rỡ, đem ngay tranh đến dinh quan huyện.

Quan huyện, thấy nàng không có đơn từ duy có bức tranh lấy làm lạ mới hỏi duyên do, Mai-Thị tỏ thật những lời chồng di-chức lúc lâm chung, nỗi mình phận bạc, nỗi người bạc đen. Quan huyện nhận bức lạc đồ, xong truyền cho mẹ con về, để còn xem xét lại.

Mẹ con Mai-Thị về rồi, quan huyện bèn lui về nhà riêng, mở bức tranh ra xem, thấy ông Nghê-Thái-Thú một tay ẩm con thơ, một tay chỉ xuống đất, chắc đứa bé là Thiện-Thuật, còn tay chỉ xuống đất là nhờ mình tra rõ tình oan.

Rồi lại nghĩ đi nghĩ lại, chắc trong bức này còn lắm lẽ ẩn vi. nên mỗi khi tan hầu lại mở ra xem, trong mấy ngày giời vẫn chưa nghĩ ra manh mối.

Một hôm cơm nước rồi, vừa giờ tranh ra gia đình pha nước bưng lại, vô ý nhỡ tay làm đổ nước trên bức tranh lênh láng. Quan huyện vội vàng đem phoi, chẳng ngờ bỗng mặt giời chiếu xuống, thấy trong tranh có mấy hàng

chữ viết, Đăng tri huyện sinh nghi, lột ra xem thì ra tờ di bút của quan Nghê-Thái-Thú.

Tờ như sau này :

« Lão phu làm quan đến bậc ngũ mã, tuổi ngoài 70,
« sống thác nay mai, nghĩ cũng đã an dạ. Ngặt vì đứa
« con tên là Thiện-Thuật, mới một tuổi chưa biết việc đời,
« còn thằng con nhớn là Thiện Kế, tuổi đã nhớn nhưng
« không hiền từ. Sợ nổi tranh dành nhau, hại nhau, nên
« hai cái nhà nhớn mới cất, và ruộng đất hết thầy đều
« giao cho Thiện-Kế. Còn cái nhà nhỏ mà cũ, ở bên tả thì
« tôi giao cho Thiện-Thuật. Nhà ấy tuy nhỏ nhưng phía
« vách bên hữu có chôn sáu nghìn lạng bạc, và ở phía
« tả ba nghìn lạng bạc, và một nghìn lạng vàng. Như sau
« mà có quan hiền minh, sử đ. án công bình, thì Thiện-
« Thuật phải xuất ra 1 nghìn lạng bạc mà tạ ơn chớ hề
« sai !! »

Thì ra ông Nghê Thái Thú lúc 72 tuổi ăn đầy tuổi Thiện Kế, tính trước làm bức hành lạc đồ để lại cho con. Ngồi mà nghĩ câu « **tri tử đoạt nhược phụ** » (1) của người xưa, vị tất đã không đúng.

Đăng Đại Doãn xem song bên sai đòi Thiện-Kế đến hầu.

Nói về Thiện Kế, từ ngày chiếm cứ gia tài, thì lấy làm đắc ý, ngày ngày chỉ tửu điểm chơi bời.

Ngày kia thỉnh linh thấy trát quan huyện cho đòi việc gấp bèn theo linh đến nhà, dữa lúc gặp quan huyện đang ngồi tại công đường Thiện Kế vào lấy ra mắt, rồi đứng lại 1 bên. Đăng Đại Doãn hỏi rằng :

« Người có phải là con trai nhớn của Nghê Thái Thú không ? »

Thiện Kế bầm: « Vâng. » Đại Doãn nói: « Có đơn kể mầu người cáo người rằng xưa đuổi hai mẹ con và chiếm đoạt gia tài, việc ấy, có không ? có quả như thế không ? »

(1) Biết ý con, không ai bằng cha.

Thiện Kế nói: « Em tôi là Thiện Thuật, từ nhỏ đến lớn, một tay tôi khuya sớm dưỡng nuôi. Tôi không xua đuổi chỉ vì người không muốn ở cùng tôi, ý muốn ở riêng, nên tôi không cản trở, còn gia tài của cải, thì có sổ có sách có đơn có từ, chữ nghĩa rành rành tôi bao giờ lại giám trái mệnh. Đại Doãn nói: Tờ di chúc của cha người, người có không? để đâu bây giờ? »

Đáp rằng: « Hiện ở nhà tôi, xin để cho tôi về lấy, »

Đại Doãn nói: « Gia tài dư muôn, chẳng phải là việc nhỏ. Phán đoán cho đều vị tất đã không to. Tờ di chúc ấy, thật giả chưa hay, thiệt hơn chưa biết, để mai; Ta nghĩ: người cũng là dòng dõi trâm anh nên ta không nỡ làm khó cho người, vậy thì mai mời hết bản tộc và mẹ con Mai-Thị đến nhà, ta sẽ đến mà tra xét lại. Hậu bát mà không điều, ta sẽ lấy lẽ công mà phán đoán, chớ lấy tình riêng mà luận, thì sao cho được !... »

Thiện Kế thấy lời quan huyện oai mãnh thì sợ, nghe truyền mai đến thì lo. Lo, lo vì gia tài mình chưa chữa chút nào sở dĩ cho mẹ con Mai Thị căn nhà mẫu ruộng là do tờ chấp chiếu của cha mình mà thôi ! Phải có thân tộc làm chứng mới êm ! Nội đêm hôm ấy chạy trước luồn sau, lo lót với thân tộc, dặn dò ngày mai tựu ở nhà, quan huyện hỏi, phải nói cho mình Bọn thân tộc này, từ ngày quan Thái Thú thác rồi, chẳng ai được của Thiện Kế một thìa rượu, nay thấy đem tiền bạc đến cho, ai nấy đều cười thầm, cười thầm rồi lấy tiền mà rượu chè, mà cờ bạc, mà ăn uống no say.

Bình thời chấn chùi đứng hương chừng gấp việc đến ôm chân phát; tưởng câu này vị tất đã không đúng vậy.

Nói về Mai Thị, thấy linh đến đòi, biết quan huyện xét xử đến việc mình sáng hôm sau, giậy sớm mẹ con dắt nhau đến hầu. Đẳng-Đại-Doãn nói: Ta thương nàng mẹ hóa con côi, nên ta cố mà xử giúp cho; nhưng ta nghe

Thiện Kế dữ chắc tờ di chúc của chồng nàng, liệu làm sao bây giờ? »

Mai-Thị nói: Di chúc có mặc dầu, song chẳng phải bản tâm chồng tôi như vậy. Ân quan xem bộ sổ gia tài, thì hiểu rõ ràng. »

Đại Doãn bèn dậy mẹ con Mai Thị đi trước đến nhà Thiện-Kế mà chờ. Thiện Kế hôm ấy, quét rọn trong ngoài sạch sẽ: trước nhà khách dọn một bộ ghế lão bì giao ý, đốt một lò trầm nực mùi thơm. Sai mời bà con thân tộc đến mà chờ! ..

Giây lát, mẹ con Mai Thị đến. Thiện Kế tuy giận mà chẳng dám nói gì, chờ quan đến. Thiện Kế sốc áo ra ngoài nghinh tiếp. Quan huyện bước xuống kiệu vừa muốn vào, vội nhìn lên trên không mà nói, nói rồi vòng tay lại vái, cả nhà đều lấy làm lạ, không hiểu ý gì. Đàng đại Doãn đi vào trung đường, lại vái, miệng lầm dậm rồi quay mặt về phía nam mà vái mới bước lại ghế phía bắc, kbiêm nhượng đôi ba phen mới ngồi. Ngồi rồi nói: « Linh phu nhân thừa với tôi về việc gia sản. chẳng ay việc ấy thế nào? » Nói rồi lẳng lẳng mà nghe, Nghe rồi, lắc đầu, lắc lưởi mà nói: Vậy thì Trưởng công tử rất bất lương! Giây phút, lại nói: « Vậy Thứ công tử lấy gì mà nuôi miệng. Nói rồi lại nghe. Nghe rồi lại nói: « Cái nhà nhỏ phía hữu, có gì mà chi độ. Nín rồi nói: « Thừa vâng; Thừa vâng; » « Tôi đâu dám lĩnh ơn trong đó: «... Rồi lại nói: « Tôi đi xem bây giờ, không việc gì, quan lớn chờ ngại: « Nói rồi ra cửa vái vài vái. Trở vào, nhìn lơ lảo một hồi rồi gọi Thiện-Kế mà rằng: « Khi ta vào, có quan Thái-Thú đón rước, bọn người có nghe thấy cùng chẳng. Thiện Kế nói: « Không. » Đại-Doãn nói: « Vậy người hình dung cao lớn, con mắt sáng, đôi mày giải, ba chòm râu tốt đẹp, đầu tóc bạc như bông, mũ bạc giầy thêu, hồng-bào kim-dải, có phải Nghe Thái Thú không? » Ai nấy nghe nói cả kinh, quỳ xuống mà rằng: « Bẩm phải, lúc ngài

sinh-tiền hình dung như vậy « (1) Đại Doãn nói : » Ngài có nói với ta rằng, ngài có hai sở nhà lớn, mà mới ở phía tây, một sở nhà nhỏ mà cũ ở phía đông, có phải vậy cùng chẳng ? » Thiện-Kế không dám nói giới nên phải bầm rằng có. Đại-Doãn nói : » Vậy dắt ta đi ra cái nhà nhỏ, rồi ta sẽ nói cho nghe.

Thiện-Kế nghe quan Huyện-doãn dạy vậy, liền đi trước dẫn đường. Bọn thân tộc theo sau. Cái nhà nhỏ ấy quan Thái-Thú ở lúc hải hàn vi, lúc làm quan rồi mới cất thêm nhà nhớn, còn chỗ cũ để làm kho lúa. Đứng Đại-Doãn xem khắp trong ngoài, rồi gọi Thiện Kế đến mà rằng Hồn quan lớn linh lắm ! Việc nhà người đã nói với ta mà cây ta tinh giùm, vậy ta để cho người, hai căn nhà lớn, và đất cát ruộng vườn, để cho Thiện-Thuật căn nhà nhỏ, cũ và tồi tàn, người tinh thể nào ? Thiện Kế thưa : Nhờ quan minh đoán, lẽ nào mà tôi chẳng phải ưng ! Đứng Đại-Doãn truyền đem bộ sổ gia-tài xem. Xem một lúc lâu, vuốt râu mà rằng : « Gia-tài to » Chừng dõ đến phía sau tờ di chúc, vỗ bụng, vùng cười ngặt mà nói : « Chữ này là của quan lớn (2) viết đây » Cửa quan lớn viết đây thì nội sở nhà cũ này, phải giao cho Thiện-Thuật ; Mai-Thị thấy chia cái nhà cũ cho mình mà tức, mà tối, mà kêu nài...

Đại Doãn nói với Thiện-Kế rằng : « Cái nhà nhỏ đã giao cho Thiện-Thuật, có gì người không được tranh dành » Thiện-Kế nghĩ thầm : « Nhà ấy nhỏ mà tồi ; sân cỏ ngổ rêu, phen thừa gạch nát, có bìm, có sậy, không mái, không lèo, có gì : » bèn thưa rằng : « Vâng ân-quan phân đoán rất minh. »

Đại-Doãn nói : « Có người, có tôi, có mặt tôi, có mặt

(1) Đại Doãn kể hình dạng quan Thái-Thú không sai, là nhờ bức tranh lạc đồ, nói chuyện một mình vào, ra, vái lạy, là làm ra để lừa mọi người, có quý quái gì đâu : có hồn Nghê Thái Thú gì đâu.

(2) Chỉ Nghê Thái Thú

người, nói ra đã chắc, không được sai lời... Không ai được nói đi nói lại thân tộc làm chứng cho hẳn hoi... Nghe Thái Thù có dặn ta rằng trong nhà này, phía vách bên tả có chôn 6000 lạng bạc, phải giao hết cho Thiện Thuật « Thiện-Kế không tin, bèn bầm rằng : » Có như vậy dẫu muôn lạng vàng đi nữa, tôi cũng giao hết cho em tôi chẳng hề dám tranh. Đại Doãn cười rồi nói : « Tranh thì cũng không được tranh, mà không tranh thì cũng không được tranh. Tranh không tranh, nười cũng không được tranh. Nói song, kêu thủ hạ lấy thường cuộc đào lên. Đào lên thì quả nhiên thấy 5000 lạng bạc, với 1000 lạng vàng, ai ai đều xưng xít. Thiện-Kế thấy vậy nghĩ thầm rằng : Linh hồn cha ta về thật. Nếu không thì bạc chôn chỗ này, quan huyện biết sao cho được !

Đại Doãn liền sai khiêng 5000 lạng bạc, 1000 lạng vàng để trước mặt.

Song, lại sai người đào nốt góc kia thì lại thấy 6000 lạng bạc.

Đặng Đại Doãn nói với mẹ con Mai Thị rằng : 6000 lạng bạc này, quan Thái-Thù có dặn đem tạ ta 1000. Song ta bao giờ lại chịu lĩnh. Mẹ con Mai Thị cảm ơn quan Huyện Doãn vô ngần. Thiện Kế thấy bạc vàng đổ trời, tiếc mà không dám nói, con mắt, chơn mày đỏ lửa, nói nhời phải giữ lấy nhời !

Đặng-Đại-Doãn viết một tờ chấp chiếu giao cho Thiện-Thuật cầm, và hết nội sổ cho mẹ con Mai-thị. Mẹ con Mai Thị lấy tạ, Đặng-dại-Doãn phân đoán song, lên kiệu ra về, không lấy gì, chỉ mang theo hai chữ « công-minh » Người đời nay đọc đến, ai không bảo là « quan » Qua bữa sau, mẹ con Mai-Thị đến tạ ơn, Đặng-Đại-Doãn lấy tờ di chúc, bồi lại tấm lạp đồ trao giả mẹ con nàng.

Từ đấy, mẹ con Mai-Thị, bạc tiền dư, vườn ruộng lắm, dựng cửa dựng nhà.

Sau, Thiện-Thuật cưới vợ, sinh được ba con, nên danh
nên giá.

Thiện-Kế chơi bời, mang nhục mang nhơ.

Sự thế nghĩ buồn cười, Thiện-Thuật nghĩ buồn cười
mà Thiện Kế, nghĩ lại đáng buồn ười.

Sự thế nhiều đường khuất khúc, con Tào vằn soay,
mùi đời lắm nổi chua cay, giới già ra ăn ở.....



VĂN-NHƯỘC-HƯ

Giàu sang như đám mây bay,

Hai bàn tay trắng, ai hay hơn người.

Triều nhà Minh, năm vua Thành-Hóa, ở Tô-Châu có người tên là Văn-Thiết tự Nhượng-Hư tính tình phóng khoáng, tinh xảo, cầm kỳ thi họa nghề gì cũng được lầu thông. Cha mẹ giàu có, mất sớm, để lại gia sản muôn nghìn, vì không ai giầy bảo nên Nhượng-Hư chẳng chịu làm ăn, chỉ ngày tháng giông chơi, ngồi ăn núi lở, nên chẳng bao lâu gia sản cũng dần khánh kiệt. Vì chưng thửa nhỏ, có ông thầy bói đoán Nhượng-Hư về sau sẽ giàu có khôn siết, nên Nhượng-Hư cậy tài, ỷ số chẳng chịu làm ăn, nay của tiền gần hết hối làm sao cho kịp...

Khi ấy Nhượng-Hư mấy tính kế đi buôn, thu sếp còn được 50 lạng bạc, chung vốn với các lái buôn quen biết. Năm ấy nghe ới xứ Bắc-Kinh quạt bán chạy lắm và được lời nhiều, Nhượng-Hư bèn làm nhiều quạt, lựa chọn các hạng tốt, và thuê người thợ hay vẽ gió để vẽ vào. Làm xong đem đóng cả vào ba 3 hòm, rồi định giá bán thứ nào bao nhiêu, và tính nếu bán hết cả ngần ấy quạt thì được lãi ngần nào tính song vui mừng không siết, vì đã chắc được món lời to, rồi chờ ngày lành, chở hết cả ba hòm quạt đem lên Bắc-Kinh để bán.....

Ai ngờ, năm đó xứ Bắc-Kinh mùa hè mà gió thổi hiu hiu, mát mẻ, nên chẳng ai thèm dùng đến quạt, trong mấy tháng giờ cũng chẳng bán được chiếc nào. Văn Nhượng-Hư buồn rầu tha thiết, chỉ oán đất trách trời

Kể đó, Nhượng-Hư buôn bán thực gì, cũng đều thua lỗ, vốn lãi chẳng còn gì. Một hôm chàng thấy 4 người bạn lái buôn là Trương-Đại, Lý-Nhi. Trương-Giáp và Tiền Ất, đang họp nhau chung vốn để vượt biển đi buôn, chàng nghĩ thầm : Cả đời ta nghèo khổ, buôn bán chẳng ra sao

nay ở đây cũng chẳng làm gì, chỉ bằng ta ngỏ nhời xin theo đi cùng bọn này, một là được học thêm nghề buôn bán, và lại được đi đó đi đây, đời ta chưa được xem phong cảnh ngoài biển ra sao. Sau nữa cũng không phải lo thốn thiếu gạo củi như nay.... Còn đang suy nghĩ sẩy Trương-Đại đi qua, Nhượng-Hư mời vào, kể rõ ý muốn, Trương-Đại vui mừng nói rằng :

« Anh em chúng tôi, buôn bán dưới thuyền, vả lại đi xa, không ai chuyện trò, lắm khi buồn bức, nay anh muốn đi với chúng tôi còn gì cho bằng. Nhưng chúng tôi đi ai cũng có đem hàng hóa đi theo, nay anh đi không thì phí quá, hay là chúng tôi bỏ ra ít tiền để anh làm vốn, mà buôn bán cho có người có ta. Để tôi lại nói chuyện với anh ấy, xem tính thế nào ? »

Trương-Đại quay đi một lát rồi lại, vẻ mặt không vui nói rằng :

« Nói đến chuyện anh đi, ai cũng bằng lòng, đến tiền bạc lại làm thình, chẳng anh nào muốn dúp. Thôi, tôi còn 1 lạng bạc anh cầm lấy cả, để mua bánh trái hoa quả phòng khi ra biển lúc nào buồn miệng lấy ra ăn ; còn như cơm nước xin anh cứ ăn chung với chúng tôi, không có điều chi ngại, chúng tôi sắp nhổ sào, anh liệu sửa sang cho sớm » Nhượng-Hư nhận tiền, cảm tạ vô cùng.

Trương-Đại đi rồi, Nhượng-Hư nghĩ rằng :

« Một lạng bạc biết mua gì cho được ? Thôi tôi cũng mua lấy ít lật vặt cho người ta biết. » Nghĩ thế liền đi thẳng ra chợ, thấy đầy chợ bán những quit tươi tốt đẹp đẽ vô cùng, bèn bỏ tiền ra mua được 200 quả, sắp vào 2 sọt nhón, thuê người mang theo. Bọn dưới thuyền thấy cười ; Nhượng-Hư hồ thẹn trăm chiều, song cũng dần lòng nhẫn nhục, không nói cho ai biết mình mua quit.

Thuyền nhổ sào. Bốn phía mênh mông, chung quanh giới nước, sóng bủa trắng ngần như bạc, chim kêu riu

rit sườn non, theo sóng gió mà đi, ngày kia đến kinh đô nước Kiết-Linh, đậu thuyền núp gió.

Bọn dưới thuyền, phân nhau đem hàng hóa lên bờ đổi bán, duy để có một mình Nhượng-Hur ở lại trông thuyền.

Văn-Nhượng-Hur một mình ngồi buồn, nhớ đến hai giỏ quít, bèn khiến bạn giỏ khoang lấy lên xem. Trên hải còn tươi tốt, dưới chẳng biết thế nào, bèn sắp hết ra mũi thuyền để xem. Thời giao vận chuyển, phúc đã đến rồi, nên quít vẫn nguyên lành, sắp ra thuyền trông rất đẹp. Những khách thương qua lại trên bờ, trông thấy, chạy xuống mà hỏi rằng : « Quả gì mà đẹp vậy ? » Văn-nhượng-Hur không hiểu tiếng người, nên cứ làm thính. Sau thấy một quả sắp thối, liền lấy bóc vỏ mà ăn. Họ thấy thế cười mà rằng : « Ăn được dư ? » Rồi, trong bọn có một người, bước đến hỏi bán bao nhiêu một quả mua để ăn cho biết mùi. Nhượng-Hur tuy không hiểu, song định chừng thì cũng hiểu ra, bèn giơ một ngón tay lên, ý muốn nói : một tiền một quả. Chẳng ngờ người ấy thò tay vào túi móc ra một đồng bạc đưa cho Nhượng-Hur mà lấy một quả, lấy một quả cầm trên tay, mà khen rằng : « Tươi tốt thay ! » Vừa nói vừa bóc vỏ ra, mùi thơm bay nức mũi. Người ấy không biết ăn ra thế nào, cho cả vào miệng mà nhai, nhai thì thơm, thì ngọt, cười mà khen rằng : « Ngon ! » Rồi lại thò tay vào túi, móc lấy 10 đồng bạc, đưa cho Nhượng-Hur mà xin mua 10 quả.

Những bọn đứng xem, thấy người ấy mua rồi, bắt trước mà mua theo ! Kể năm, người mười, vui lạ ! Ăn, ai ai cũng thấy có cái ngon. cái mát, nên rủ nhau mà mua tấp nập, trong giây phút mà ba phần đã bán hết hai.

Văn-nhượng-Hur thấy đắt, làm cao mà kêu lên rằng : « Không bán nữa, còn có ít để ăn ! »

Ai được ăn rồi, thì còn tiếc, ai chưa được ăn, thì thấy thèm. nên cãi nhau lộn xộn. Xảy thấy người mua mười

quả bán đầu, cưỡi ngựa trảy bay trở lại, rệp những người mua ra mà rằng : « Đừng bán ! đừng bán lẻ » còn bao nhiêu để hết cho ta, để hết cho ta, ta dâng Quốc vương !... » Nhược-Hur lanh lợi, cười mà nói rằng : « Tôi còn ít, muốn để ăn. Nhon thấy người nài lắm nên tăng, giá 2 đồng một quả. Anh cũng phải giả theo giá ấy bằng lòng không ? »

Người ấy nói rằng : « Cứ đếm ! cứ đếm đi ! muốn bao nhiêu ta giả. »

Văn-nhược-Hur đếm hết còn lại 78 quả, tính cả là một trăm năm mươi sáu đồng. Người ấy lại trả thêm hai đồng mà lấy luôn cái giỏ, rồi buộc vào lưng ngựa, quất chạy cho nhanh...

Văn-nhược-Hur mừng rỡ. Thấy mọi người đã đi rồi lui vào trong mui, lấy cân mà cân thử chỗ tiền, thì được hơn nghìn lạng bạc,

Nói về mấy người kia, bán chác song rồi đem hàng hóa xuống thuyền, Văn-Nhược-Hur đem hết đầu đuôi câu chuyện mà thuật lại cho anh em chúng bạn nghe chơi. Bạn nghe cười.... Khuyên Nhược-Hur phờ vốn đó mà đem đổi lấy kỳ trân thổ sản, về nước bán, xong Nhược-Hur chỉ lắc đầu mà rằng : Tôi là một anh đảo vận, buôn bán cầu lời, mất cả vốn lẫn lãi. Nay, phúc quá rồi, dám đầu tham mà lắm nữa. Bạn nói : Hàng đổi lấy hàng, đem về nước bán có gì mà sợ ! Nhược-Hur một mực lắc đầu mà rằng : « Một lần đã sợ đến già, chớ đi nước mặn mà hà ăn chân. » Nói rồi, gọi người mua rượu thịt mà đãi anh em.

Ăn xong, nhờ sào mà đi.....

Đi được ít ngày thành linh gió bão. Ai nấy đều kinh hãi, xảy thấy một hòn núi cao vọi vọi, bèn hỏi thuyền dựa vào núi mà tránh sóng vài ngày.....

Đất khách con thuyền, tấm thân buồn mà vui, rồi vui mà buồn, lúc ấy Nhược Hur bứt rứt chẳng yên, rủ vài

người bạn lên bờ mà ngoạn cảnh. Đều bị xay xóng, tối tăm mặt mày, chẳng ai đi, Nhược-Hur bèn đi một mình; leo giầy vịn đá, lên đỉnh núi, trông ra : 4 phía xóng minh mông, phương trời toàn mây ước, sa nước mắt mà linh hồn đã như in hai chữ « nhớ nhà » Còn đang xuy nghĩ, bỗng thấy ở trong giầy cỏ có vật gì rất lạ Lại gần. Thì ra cái mai rùa « Văn-Nhược-Hur cả kinh nói rằng : Trong đời, ai ngờ lại có con rùa nhón vậy ; thiên hạ chắc chưa thấy, mà ta cũng chưa thấy, ai ai quyết điều chưa thấy, thì đem một vật thế gian hi hữu để cho thiên hạ xem chơi, vị tất đã khôn ích » bèn cởi giầy lưng, buộc vào mai rùa, mà kéo thẳng về thuyền. Ai ai đều cười, cười mà hỏi rằng : « Tiên-sinh kéo vật gì vậy ?

Rồi nhìn, nhìn thì ra cái mai rùa,

Họ riều, mà rằng : « Hàng hóa hông mua, đem về mà làm gì ? » Nhược Hur nói : « Hữu dụng, vô dụng, không cần Chỉ biết : một vật có, các bác không có, tôi không có, người ta cũng không có, đem về chơi để có, cũng chẳng hại gì. »

Bè bạn lại cười mà rằng : « Về, ai hỏi Văn Tiên Sinh bán gì, thì bọn ta nói : Bán-ghế quy, vốn to lạ. »

Ai cười mặc ai. Ai nói mặc ai. Mà ai riều cũng mặc ai ! Văn-Nhược-Hur cứ việc lấy nước rửa trong rửa ngoài, mà lau chùi sạch sẽ cất đi. Trời êm gió thuận. Thuyền nhỏ sào, chạy riết đêm ngày, chẳng bao lâu đã về tới Phúc-Kiến, bèn bỏ sào mà đậu lại lo việc bán buôn.

Khi thuyền đậu xong, ai nấy điều dắt nhau lên bờ, vào một nhà buôn nhón người nước Ba-tư. Chủ-nhân ra tiếp rước, thấy khác, buôn biển về, hỏi gia đình dọn tiệc cho mau rồi phân ngôi chủ khách, trà nước một hồi, lại mời luôn vào nhà đại-thính có tiệc rượu sẵn sàng. Khi vào, chủ nhân rót rượu, mời mọi người.

Kể sang, người hèn, dưới thuyền lớp lớp mà ngồi duy có 1 mình Nhược Hur làm thính đứng dựa cột, - Chủ nhân hỏi rằng :

« Ông này tôi chưa biết mặt, có phải ông lái mới hay chẳng. Mấy người kia nói : Ấy là người bạn hữu của anh em tôi, đi theo ra biển chơi, có tiền xong không mua gì. Chủ nhân mời dự tiệc. Nhược Hư ngồi, ngồi mà nghe người này người khác khoe ngọc nọ báu này, không vui...

Tiệc riệu xong, ai nấy đều đứng giậy mà nói rằng: Rượu xong, thì trời tối. Vậy xin cho chúng tôi kiếu mà xuống thuyền, để ngày mai khuôn hàng lên cho sớm.- Nói rồi từ biệt xuống thuyền.

Sáng hôm sau, chủ nhân xuống thuyền mà thăm các lái. Vừa xuống, thấy 1 vật, thất kinh, mà rằng : Quý lạ ! món hàng này của vị nào, mà hôm qua ở tiệc, chưa ai nói ? Hay không bán ? « Ai nấy cười râm, chỉ Nhược-Hư mà nói rằng : « Hàng bán của bạn tôi đấy ! »

Chủ-nhân mời Nhược-Hư về nhà.

Mời mười người theo sau.

Chủ nhân hỏi : Giám hỏi quan khách, vật ấy có bán cùng chẳng ?

Nhược-Hư là người linh lợi, bèn thuận miệng mà đáp rằng : « Được giá tôi làm gì không bán ! » Chủ-Nhân nghe nói muốn bán, mừng rỡ mà nói rằng : « Ông chịu bán, giá bao nhiêu tôi cũng chẳng dám nài... » Nhược Hư không biết bao nhiêu mà nói, ít thì sợ không nhằm giá nhiều thì sợ chúng chê cười.

Sau, Trương-Đại nói lờn rằng : Văn-Tiên sinh muốn đòi 1 muôn.

Chủ nhân, cười mà rằng : « Ấy là không muốn bán nên nói vậy chứ gì. Quý như thế, ai lại bán một muôn. »

Mọi người đều xúng sốt, kéo Nhược Hư ra ngoài mà nói thầm rằng : « Giời cho, chắc giá còn cao lắm lắm. Bác cứ nói thật nhiều xem sao ! Nhược-Hư gật đầu, chùng vào thì lại e lệ. Chủ nhân, bứt rứt mà rằng :

Ông cứ nói can gì mà ngại ! Nhượng Hư liền nói lớn lên rằng : « Tôi xin 5 muôn lạng » Chủ nhân, lắc đầu mà rằng : « Khổ chưa, khách quan cứ điều làm gì ? »

Trương Đại đứng dậy nói : « Vật nay ngẫu nhiên mà được, giá 5 muôn lạng, anh có chịu mua tôi bảo lĩnh : »

Chủ nhân nói : « Nếu anh mà đứng bảo lãnh, tôi xin hậu tạ, hậu tạ : nói xong mừng rỡ la lung, chạy tiu tit nhờ người viết giúp. Chữ-Trung Đĩnh mài mực, viết rằng :

« Nay có người ở Tô-châu tên là Nhượng-Hư ở ngoài biển đem về 1 cái xác con quy. Đem đến nhà Mã-bảo-Hợp bán. Mã-bảo-Hợp mua. Giá : năm muôn lạng bạc. Người bán, người mua, một đảng giao bạc, một đảng giao hàng. Không ai được nói đi nói lại, làm ra hai bản, để làm bằng... »

Viết xong, đề ngày tháng. Trương-Đại đứng đầu làm chứng. Mười người kia, ở dưới, ký và Chữ-Trung-Đĩnh đứng làm người viết tờ, chính đưa đề bốn chữ « Hiệp-Đồng-nghị-ước ». Nhượng-Hư đứng làm chủ bán, Bảo-Hợp đứng làm chủ mua.

Xong xuôi, chủ-nhân vào trong đem một hòm bạc ra mà nói rằng : « Để tôi tính đền ơn cho mấy người đứng tên làm chứng đã » Vừa nói vừa mở dương lấy ra hai mươi bao bạc, mỗi bao là 50 lạng, rồi nói với Đại rằng : « Đây anh nhận lấy, rồi chia sào cho bạn hữu thì chia ». Nói xong rồi vào. Được một lúc, ra mà cười, rất Nhượng-Hư và bè bạn vào phòng giao cho Nhượng-Hư số bạc là 5 muôn lạng. Sau, nói rằng : « Văn-khách-quan đơn cô, số bạc như vậy, liệu làm sao. » Chủ-Nhân nói : Khách quan về chưa tiện. Vậy, tôi có giấy nhà riêng, trong hàng hóa vốn liếng có 3 nghìn lạng bạc, tôi tính làm tờ để hết cho khách quan, buôn bán ; như ngày sau Văn-khách quan có muốn về thăm sư sãi, sắp đặt đầu đó cho yên. phú thác cho người ta n phúc, thông thả qua lại tiện hơn ; ý tôi như vậy, khách qua nghĩ sao ? »

Văn-Nhược-Hur và Trương-Đại nghe song, vỗ tay mà rằng: « Chi lý Bảo-Hợp tiên-sinh nghĩ chi lý. »

Song, viết tờ mà mua nhà

Trong giây phút, chủ-nhân, cầm giấy ra mà nói: « Nhà cửa hàng hóa làm một giấy giao bán đã xong, tiền nong cũng đủ, vậy các ông đi với tôi xuống thuyền mà lấy hàng » Ai nấy đều đứng giậy, đi theo. Xuống dưới thuyền rồi, Văn-nhược-Hur lấy mai rùa mà trao cho B o-Hợp. Bảo-Hợp cho người xuống khiêng về. Bọn trong thuyền, lúc đó, người xờ trong, kẻ xem ngoài, lạ mà nói rằng: Quý tại chỗ nào « báu tại chỗ nào ? »

Chủ-Nhân mời hết cả bọn đến xem phố xá cửa nhà, thì thấy nhà nhớn mà rộng có hai dãy phố, dữa có đường đi, ngói lập màn ngựa cho xe rệu rập, lựa hàng, nhiều gấm, phòng sạch lầu cao, Nhược-Hur xem xong nghĩ rằng: Ta ở nhà này công hầu khanh tướng chắc bằng chưa.

Mấy người kia nói: « Việc mua bán xong rồi, chúng tôi có dôi điều muốn hỏi chủ-nhân, cái mai rùa nó quý tại đâu ? » Người chủ cười mà rằng :

Đi biển đã lâu năm, mà không ai biết, ồong ! ồong lạ !

Nó là qui-long ! Có 24 cái gân, mỗi cái gân có 1 hột minh châu ! mỗi một hột minh châu có 1 sắc, ban đêm sáng hơn đèn, giá không biết ngần nào mà kể.

Mọi người bán tin bán nghi.

Chủ-nhân vùng chạy vào trong, rồi trở ra thò tay vào túi lấy một trái dạ-minh châu ánh rạng giới, trông sáng suốt. Ai nấy thất kinh, lè lưỡi, chủ nhân nói: « Phúc tôi to làm sao » Một trái này đây, đem về nước tôi mà bán đủ ăn lại 5 muôn. Mà 24 trái !

Ai nấy nghe lại càng thất kinh hơn nữa. Nhược Hur ăn năn... Chủ nhân đem trái chân cất rồi, hối bọn khiêng ra một rương gấm vóc.

Biếu anh em mỗi người hai cây gấm, 5 hạt châu con cùng Nhượng Hur 8 cây, và 4 sêu hạt châu.

Hôm sau, Nhượng Hur sang phố mới, gọi anh em thết trè rượu linh đình rồi lấy vàng bạc mà chia cho mỗi người đôi chút.

Từ đó Văn-nhượng-Hur ở Mân-Trung, mà làm ông Đại-phú. Cưới vợ, sinh con, lập nên gia nghiệp, cách vài năm sau, trở về Tô-châu thăm đất cát mẹ cha, anh em quyến thức, lui tới dập dìu, có người bảo: ' Nhượng-Hur không phải Nhượng-Hur. Nhượng-Hur nay, Nhượng-Hur xưa Nhượng-Hur nay, khác Nhượng-Hur xưa •...

Ở chơi ít ngày rồi Nhượng-Hur lại trở về đất Mân mà kinh doanh buôn bán, Khi rồi, thường hay vỗ tay mà ngâm rằng :

« Ai dầu ba họ,
« Ai khó ba đời,
« Nhục sinh, vinh nhục cơ trời,
« Số giờ ai biết ? số người ai hay »

HẾT



Sách bán tại hiệu

QUANG-THINH

115, Phố hàng Gai - Hanoi

TIỂU THUYẾT

Song mỹ lương duyên
Bao công kỳ án.
Kim cồ kỳ quan.
Chung hiếu thần tiên.
Trai lành gái tốt
Một cảnh làm dâu
Cái trộm khả nghi
Khuê tú anh tài.
Gái trả thù nhà.
Nguyệt-Hương cô nữ.

THƠ CA

Một tấm lòng
Lăm thúy tập.
Cảo thơm toàn tập.
Chiêu quân chuyện.
Kiều Vân ký thác.
Nguyệt hoa mộng ký.
Nam nữ xirông ca.
Bài hát năm mới.
Cho đáng tấm chồng.
Duyên nợ ba sinh.
Hiếu hỉ đối liên.
Ca lưu-thủy hành-vân.
Kiều liên hợp phiến.
Ngư tiều vấn đáp.
Bài tự tình (thị Diễm)
Huấn nữ ca (nhật tỉnh)
Phú, Thơ và Án Kiều.

Ca trù thể cách tân biên
Hoa tình ngâm khúc.
Trang tử cồ bồn
Hoa tiên nhuận chính
Hương tích sơn hành ca
Ấu học khai tâm
Quốc ngữ chỉ nam
Luân lý tập đọc.
Tam thiên tự giải âm
Tứ hán cử yếu có nôm
Lối văn thư.
Pháp tự diễn âm ca
Pháp tự sơ độc.
Chuyện Điều-Thuyền.
Trình thử tân chuyện.
Bài hát sa mạc
Các bài hát vật
Trùng dài tiền biệt
Cải kiến kiện củ khoai.
Chuột xa chính gạo
Hà đông sư tử.
Nuôi bạn thay chồng.
Lý công trò.
Phan trần trò.
Quan-âm trò.
Ca Nam-Ai.
Mũi tên tình ái. (đang in)

V. V.

Đang in:

Ngô-văn-Triệu dịch thuật

LÝ TÔN HIÊU

DIỄN NGHĨA

(Một quyển trọn bộ)



Quảng-Trịnh Hanoi xuất bản,